

*Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2011*

## CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 381/QĐ-ĐHM-ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2011*

*Của Viện trưởng Viện Đại học Mở Hà Nội)*

### **1. Tên ngành đào tạo: Thiết kế Công nghiệp**

Tên tiếng Anh : Industrial Design

**Chuyên ngành : Thiết kế thời trang**

Tên tiếng Anh : Fashion Design

### **2. Trình độ đào tạo:**

**2.1. Bậc đào tạo:** Đại học

**2.2. Bằng tốt nghiệp:** Cử nhân

### **3. Yêu cầu về kiến thức, năng lực**

#### **3.1 Tri thức chuyên môn**

a) Nắm vững và vận dụng các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, triết học, xã hội học, mỹ học, văn hóa Việt Nam, lịch sử mỹ thuật thế giới và Việt Nam; các kiến thức cơ sở ngành liên quan đến ngành đào tạo như hình họa, vẽ kỹ thuật, giải phẫu và hình thái học, nhập môn tạo dáng công nghiệp, cơ sở tạo hình chuyên ngành; các kiến thức ngành theo từng ngành.

b) Đối với chuyên ngành Thời trang: lịch sử và phong cách thời trang Việt Nam và thế giới, đồ họa thời trang, vật liệu thời trang và thiết kế thời trang; các môn học và đồ án thiết kế sáng tác thời trang cụ thể cho các đối tượng như trang phục thiếu nhi, trang phục công sở, v.v...

c) Nắm vững các kiến thức cơ bản về mỹ thuật tạo hình, và kiến thức chuyên sâu về ngành Thời trang. Nắm vững ngôn ngữ tạo hình, quy trình, phương pháp sáng tác tác phẩm thời trang. Hiểu biết sâu rộng và vận dụng tốt các kiến thức chuyên ngành.

d) Có đủ kiến thức về cơ sở thiết kế thời trang, sáng tác mẫu vải, trang trí và phối hợp chất liệu trên trang phục.

đ) Trang bị đầy đủ kiến thức về khả năng nghiên cứu, cập nhật, tiếp cận với công nghệ cắt may hiện đại.

### **3.2 Năng lực nghề nghiệp**

a) Biết ứng dụng những kiến thức thu nhận được trong quá trình đào tạo cùng với những tri thức thông tin cá nhân tự trang bị vào các lĩnh vực thiết kế mỹ thuật công nghiệp.

b) Chuyên ngành thiết kế thời trang: có khả năng sáng tác, thiết kế các sản phẩm thời trang (trang phục, bộ sưu tập chuyên đề, trang sức, v.v... ) trên cơ sở nắm vững nguyên lý tạo hình, giải phẫu, am hiểu lịch sử phong cách thời trang Việt Nam và thế giới cũng như cập nhật các xu hướng thời trang đương đại.

c) Có khả năng tiếp cận về kiến thức, công nghệ mới và các thiết bị hiện đại trong thiết kế mỹ thuật công nghiệp.

d) Biết phân tích, xử lý kết quả thực nghiệm và áp dụng kết quả thực nghiệm trong thiết kế mỹ thuật công nghiệp.

đ) Biết nhận dạng, phân tích và giải quyết những vấn đề về thiết kế mỹ thuật công nghiệp

e) Có khả năng độc lập trong nghiên cứu, thử nghiệm các hình thức nghệ thuật và tìm tòi các kỹ thuật mới để thể hiện tác phẩm.

g) Có khả năng tự học và học tập liên tục.

## **4 Yêu cầu về kỹ năng**

### **4.1. Kỹ năng cứng**

a) Kỹ năng giải quyết dự án: Vận dụng tốt những kiến thức đã học được để nhận biết nhu cầu người sử dụng; thu thập thông tin, hình thành ý tưởng và thiết kế phác thảo; thực hiện thiết kế chi tiết và chỉnh sửa, hoàn chỉnh sản phẩm. Thực hiện các dự án theo phương pháp và quy trình chuyên nghiệp.

b) Sử dụng tốt các công cụ phần mềm đồ họa làm phương tiện trợ giúp công việc sáng tác, thiết kế hàng ngày trong lĩnh vực chuyên ngành.

c) Kỹ năng tự học, tự trau dồi nâng cao năng lực chuyên môn: trong nhận xét đánh giá khách quan và có phân tích về các tác phẩm thời trang để vận dụng trong sáng tác cá nhân cũng như có kỹ năng tra cứu, tìm kiếm, phân tích và xử lý các thông tin chuyên ngành để thực hiện công việc chuyên môn của mình.

d) Khả năng kỹ thuật thể hiện đồ họa thời trang thành thạo, kỹ năng thể hiện sản phẩm may thời trang thông qua ý tưởng sáng tác.

đ) Nắm bắt những nguyên lý tạo hình sản phẩm trên máy tính, phương pháp ráp mẫu trên manocanh và thể hiện các quy trình gia công sản phẩm may mặc bằng nhiều hình thức khác nhau.

e) Khả năng nhận biết và sử dụng vật liệu may một cách hợp lý, kết hợp hài hòa giữa trang phục và những đồ phụ trang khác. Nhìn nhận xã hội một cách tổng thể, nắm bắt được nhu cầu thời trang trong xã hội hiện nay, có kiến thức tổng hợp phân tích, đánh giá, dự đoán xu thế một trong tương lai, khả năng tư vấn thiết kế thời trang phù hợp với nhu cầu thời trang hiện nay.

#### **4.2. Kỹ năng mềm**

a) Kỹ năng trình bày: Có khả năng trình bày trực quan, nhằm giải thích và thuyết phục những ý tưởng, nội dung, giải pháp thiết kế các sản phẩm thời trang, thông qua các kỹ thuật trình chiếu (phim, ảnh, video, slide,...)

b) Kỹ năng làm việc theo nhóm: Có khả năng tham gia tích cực, làm việc hiệu quả, với chức năng là một designer trong các nhóm chuyên môn.

#### **4.3 Kỹ năng ngoại ngữ tin học**

a) Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên ngành. Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Viện Đại học Mở Hà Nội (tương đương TOEIC 450); Am hiểu Tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành

b) Kỹ năng về tin học: Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng và các phần mềm chuyên dụng trợ giúp cho công việc sáng tác chuyên môn trong lĩnh vực đồ họa như: Adobe Photoshop, Illustrator...

### **5 Yêu cầu về thái độ:**

a) Nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước và các quy định liên quan đến lĩnh vực văn hoá nghệ thuật.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ và lối sống lành mạnh.

c) Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tinh thần làm việc tập thể.

d) Có hiểu biết về Luật Sở hữu trí tuệ và thực hiện nghiêm túc vấn đề Bản quyền tác giả.

đ) Có ý thức cầu thị, thường xuyên phấn đấu vươn lên nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ. Luôn tìm tòi sáng tạo trong chuyên môn.

### **6. Vị trí làm việc dự kiến của sinh viên sau khi tốt nghiệp**

a) Cử nhân chuyên ngành thiết kế thời trang có thể tham gia làm việc tại các doanh nghiệp, xí nghiệp hoạt động trong lĩnh vực may mặc hoặc viện nghiên cứu thời trang. Làm việc tại văn phòng tạo mẫu, phòng kỹ thuật với nhiệm vụ thường xuyên là sáng tác, thiết kế mẫu hoặc nghiên cứu phát triển mẫu, phát triển cải tiến sản phẩm.

b) Làm việc ở các cơ quan quản lý có liên quan đến ngành thiết kế công nghiệp và văn hoá nói chung.

c) Nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực về chuyên ngành thiết kế thời trang ở các viện nghiên cứu thời trang, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng.

d) Giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trong lĩnh vực ngành thiết kế công nghiệp và thời trang (cần có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Sinh viên chuyên ngành thời trang của Viện Đại học Mở Hà Nội sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp:

a) Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về thiết kế thời trang trong và ngoài nước.

b) Đủ trình độ để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.

c) Đủ trình độ học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) ngành Mỹ thuật công nghiệp tại các trường trong và ngoài nước.

#### **8. Các chương trình, tài liệu tham khảo.**

1. Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/04/2010 về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Ý kiến đóng góp từ:

- Các đơn vị sử dụng lao động
- Các cựu sinh viên
- Các chuyên gia, các nhà khoa học có kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực thiết kế thời trang

3. Chuẩn đầu ra ngành Thiết kế công nghiệp của một số Trường đại học ở Việt Nam và nước ngoài.

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI



**TS. Lê Văn Thanh**